

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2025/TLST-KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng H; *Trụ sở:* **A N, phường L, quận Đ, thành phố H;
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng Giám đốc M; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Hữu N - PGĐ Q và Đ; ông Hoàng Minh T – PGĐ Q;
Ông Bùi Hồ Q – Chuyên viên cao cấp; ông Trần Mạnh T – Chuyên viên tố tụng.

- **Bị đơn:** Công ty G; *Trụ sở:* Số **, đường Y, phường V, quận H, thành phố H; *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Lương Thị T - Tổng Giám đốc.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nội dung:

- Công ty G xác nhận có ký kết với Ngân hàng H – Chi nhánh Hà Nội Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 112-00012229.07272/2023/HĐTD (và các phụ lục kèm theo) với Công ty G và sau đây gọi tắt là “Công ty E”) với hạn mức tín dụng trong Hợp đồng này là tổng dư nợ và số dư tối đa của các khoản cho vay, L/C, chiết khấu, thấu chi, bảo lãnh hoặc các khoản tín dụng khác mà M cấp cho Khách hàng, được tính bằng đồng Việt Nam là **50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)**, bao gồm: Cho vay ngắn hạn: 50.000.000.000 đồng. Tín dụng thư (L/C) : 50.000.000.000 đồng; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày 25/10/2023; Mục đích cấp tín dụng: Vay phục vụ mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh hạt nhựa của khách hàng; Lãi suất: Lãi suất cho vay được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần và mức lãi suất cho vay được các bên thỏa thuận cụ thể tại các Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ. Trường hợp KH sử dụng hạn mức cho vay theo sản phẩm riêng biệt của M, lãi suất cho vay thực hiện theo thỏa thuận cụ thể giữa M và KH về sản phẩm; Lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả: Khoản nợ gốc quá hạn phải chịu lãi suất quá hạn tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn quy định tại Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ. Đối với khoản lãi tính trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả, KH phải chịu lãi suất chậm trả bằng: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả là cố định, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác; Việc điều chỉnh lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng này: Theo nguyên tắc điều chỉnh được các bên thỏa thuận cụ thể tại Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ và các văn bản thỏa thuận khác có liên quan được ký giữa 2 bên (nếu có); Phương thức tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày giải ngân khoản cấp tín dụng đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản cấp tín dụng (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi; Lịch trả nợ: Thực hiện theo Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ hoặc theo thông báo bằng văn bản của Mai T. Trường hợp khách hàng không trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, các khoản phí, chi phí, các khoản phạt chậm trả) đầy đủ, đúng hạn, thì Mai T được tự động khấu trừ các khoản nợ, tự động trích các khoản tiền gửi của KH tại Mai T và/hoặc tiền từ bất kỳ tài khoản nào của KH tại Mai T và các Tổ chức tín dụng khác (nếu có); và xử lý tài sản bảo đảm và áp dụng mọi biện pháp được phép khác để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật; Thứ tự thu nợ: Nợ gốc thu trước, rồi đến thu nợ lãi, các khoản phí và các khoản phải trả khác (nếu có) thu sau.

- Công ty G xác nhận khoản vay đã xử lý hết tài sản bảo đảm, hiện không còn tài sản bảo đảm.

- Công ty G xác nhận còn nợ Ngân hàng Mai T theo 11 Khế ước nhận nợ các ngày 09/7/2024, 23/7/2024, 29/7/2024, 06/08/2024, 21/10/2024, 30/10/2024, 15/11/2024, 02/12/2024, 06/12/2024, 09/12/2024, 30/12/2024.

- Công ty G xác nhận tạm tính đến ngày 07/4/2025 Công ty G còn nợ Ngân hàng H tổng số tiền là: 34.344.621.308 đồng (*Ba mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm hai một nghìn, ba trăm lẻ tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 33.538.361.757 đồng (*Ba mươi ba tỉ năm trăm ba mươi tám triệu ba trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng*); Nợ lãi trong hạn là 552.566.138 đồng (*Năm trăm năm mươi hai triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm ba mươi tám đồng*); Nợ lãi quá hạn là: 253.693.413 đồng (*Hai trăm năm mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm mười ba đồng*).

2. Về phương thức thanh toán: Công ty G thanh toán cho Ngân hàng H theo lộ trình sau:

- Ngày 30/5/2025: Thanh toán số tiền 100.000.000 đồng
- Ngày 30/6/2025: Thanh toán số tiền 300.000.000 đồng
- Ngày 30/7/2025: Thanh toán số tiền 500.000.000 đồng
- Ngày 30/8/2025: Thanh toán số tiền 1.000.000.000 đồng
- Ngày 30/9/2025: Thanh toán số tiền 1.000.000.000 đồng
- Ngày 30/10/2025: Thanh toán số tiền 31.444.621.308 đồng

Kể từ ngày 08/4/2025, Công ty G còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 112-00012229.07272/2023/HĐTD ngày 25/10/2023 và các Giấy nhận nợ đã ký với Mai T cho đến khi thanh toán hết nợ cho Mai T.

Trong trường hợp Công ty G vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào theo thỏa thuận giữa hai bên, Ngân hàng H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền buộc Công ty G phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn lại kể cả các kỳ chưa đến hạn.

3. Về án phí hòa giải thành vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty G tự nguyện chịu 71.461.306 đồng (*Bảy mươi một triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn ba trăm linh sáu đồng*) án phí.

- Ngân hàng H không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí 71.172.311 đồng (*Bảy mươi một triệu một trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm mười một đồng*) đã nộp theo Biên lai số 0024866 ngày 08/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự
quận Hai Bà Trưng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Minh Hoàn